ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHAN NGỌC HIỂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 849 /BC-UBND	*Xã Phan Ngọc Hiển, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027

Thực hiện Công văn số 5782/STP-VP ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, về báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027, Ủy ban nhân dân xã Phan Ngọc Hiển báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

Phần thứ nhất:
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được:

Thực hiện Chương trình, kế hoạch công tác Tư pháp năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện, theo đó: cần tập chung bám sát vào các nhiệm vụ trọng tâm trên tất cả các lĩnh vực hộ tịch; chứng thực; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; xử lý vi phạm hành chính; ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công tác kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ luôn được cấp trên quan tâm thực hiện khá tốt, nhằm kịp thời tháo gỡ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn, hạn chế:

Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, công chức Tư pháp – hộ tịch xã mới phụ trách nhiều lĩnh vực, trong khi đó công việc được giao ngày càng nhiều, làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả đạt được:

Quán triệt tổ chức thực hiện kịp thời và đầy đủ các văn bản Nghị quyết chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ và các văn bản khác của Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp trong công tác xây dựng pháp luật. Bên cạnh đó UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 04/3/2026 của Ủy ban nhân

dân xã về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã.

- Công tác xây dựng pháp luật: Đối với Hội đồng nhân dân xã chưa ban hành Nghị quyết và Ủy ban nhân dân xã chưa ban hành Quyết định văn bản dưới dạn văn bản quy phạm pháp luật.

- Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật: Tự kiểm tra 100% văn bản chứa nội dung quy phạm pháp luật do HĐND và UBND xã ban hành. Số văn bản kiểm tra đảm bảo không trái với quy định pháp luật, thể thức trình bày và trình tự theo quy định của pháp luật.

- Về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Qua theo dõi, rà soát trên địa bàn xã chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các Phòng thuộc UBND xã và Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 15/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Qua đó Ủy ban nhân dân xã Phan Ngọc Hiển triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Phan Ngọc Hiển đang thực hiện.

- Phân công cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ do trên tổ chức và bố trí kinh phí, nhân lực đảm bảo thực hiện cho công tác xây dựng, thẩm định, tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời UBND xã cho Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với các Phòng thuộc UBND xã thực hiện công tác thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Khó khăn, hạn chế:

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tuy được quan tâm thực hiện, nhưng công tác rà soát kiểm tra tính hợp hiến và hợp pháp chưa được thường xuyên.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật

2.1. Kết quả đạt được:

Để kịp thời chỉ đạo tổ chức thi hành pháp luật trong công tác quản lý nhà nước ở xã ngày cang được tốt hơn. UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã.

- Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính: Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, qua theo dõi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định xử phạt vị phạm hành chính 76 trường hợp với số tiền phạt 250.500.000.000 đồng, đã thi hành 71 trường hợp với số tiền 230.500.000đ, chưa thi hành 5 trường hợp với số tiền 20.000.000đ.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2012/NĐ-CP; Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo cho Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã làm công tác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã. Đồng thời xây dựng phương án điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, đã gửi 20 phiếu khảo sát đến cán bộ, công chức và thực hiện.

2.2. Khó khăn, hạn chế: Ý thức chấp hành pháp luật của một số ít người dân chưa cao, dẫn đến còn vi phạm pháp luật xảy ra, nhất nhà việc cất nhà trái phép trên đất lâm nghiệp, bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa chấp hành nộp phạt theo quy định.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải cơ sở; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

3.1. Kết quả đạt được:

UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 20/01/2026 thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026 trên địa bàn xã. Đồng thời triển khai kế hoạch đến các phòng, ban, ngành, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã và các ấp thực hiện.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ngay từ đầu năm, UBND xã xây dựng Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 20/01/2026 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Phan Ngọc Hiển và triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn xã bằng nhiều hình thức phù hợp, với nhiều nội dung đa dạng, phong phú. Tổ chức hội nghị tuyên truyền trực tiếp tại xã 05 cuộc với khoảng 860 lượt người tham dự (*trong đó phối hợp tổ chức 02 phiên tòa giả định*), tổ chức lồng ghép tuyên truyền được 450 cuộc và có 12.500 lượt người tham dự, phát 1.610 tờ gấp tuyên truyền về phòng chống thiên tai, cảnh báo an hàng hàng hải và các luật mới ban hành. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm thực hiện khá tốt mô hình "Zalo phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã", nhằm đẩy mạnh tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, pháp luật trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã. Hiện tại đã thành lập Thành lập 01 Nhóm Zalo PBGDPL xã, có 26 thành viên và 26 Nhóm Zalo PBGDPL các ấp, có 2.324 thành viên; qua đó tuyên truyền trên các nhóm zalo được trên 200 lượt văn bản, tờ gấp tuyên truyền. Củng cố, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật xã, hiện có 23 thành viên đảm bảo thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại địa phương. Tuyên truyền viên pháp luật xã tham gia tập huấn kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật năm 2026 (tại xã và tham gia tập huấn do Sở Tư pháp tổ chức tại xã Năm Căn) có 23/23 tuyên truyền viên, đạt 100%.

- Công tác hòa giải ở cơ sở: Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phân công và cử cán bộ tham gia đầy

đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỷ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ cán bộ làm công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương. Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác hòa giải cơ sở, Kinh tế đã tham mưu cho UBND xã củng cố, kiện toàn Hội đồng hòa giải tranh phòng chấp đất đai, do phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm chủ tịch hội đồng. Hiện trên địa bàn xã có 13 Tổ hòa giải cơ sở, 65 hòa giải viên (có 21 nữ). Nhìn chung từng thành viên hội đồng hòa giải xã và tổ hòa giải cơ sở các ấp đều thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao. Từ đầu năm đến nay, đã tiếp nhận 61 đơn (06 đơn đất đai, 55 đơn tranh chấp dân sự), đã đưa ra hòa giải 61 đơn, hòa giải thành 52 đơn, đạt 85,25%; hòa giải không thành 09 đơn, đạt 14,75%. Tham gia ttập huấn kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật năm 2026 tại xã có 60/65 hòa giải viên cơ sở tham gia tập huấn, đạt 92,3%.

Thực hiện kịp thời và đầy đủ các nội dung kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn xã.

- Công tác đánh giá, chuẩn tiếp cận pháp luật: Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg quy định về xã, phường, đặt khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 15/2025/TT-BTP hướng dẫn thi hành Quyết định số 27. Công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn xã luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh, chỉ đạo thường xuyên liên tục, từ đó nhận thức và ý thức tự giác tuân thủ pháp luật của cán bộ, nhân dân trên địa bàn xã không ngừng được nâng cao. Hiện xã đã đạt 14/14 chỉ tiêu chuẩn tiếp cận pháp luật và đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận xã đạt chuẩn pháp luật năm 2026.

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp giai đoạn 2021 -2030". Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc thực hiện rà soát, niêm yết công khai các bộ thủ tục hành chính, biểu mẫu liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã để các doanh nghiệp nhỏ và vừa dễ tiếp cận và khai thác thông tin; tổ chức tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện các thủ tục pháp lý, với hình thức gặp gỡ, trao đổi trực tiếp.

- *Công tác trợ giúp pháp lý:* Trong năm, tổ chức 02 Hội nghị tư vấn pháp luật, tư vấn pháp luật tại chỗ 07 lượt liên quan đến lĩnh vực đất đai, nhà ở, môi trường, chế độ chính sách và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3.2. Khó khăn, hạn chế:

Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở, nhất là các vụ việc tranh chấp đất đai hòa giải thành không cao.

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương chưa được thường xuyên do một số doanh nghiệp thấy không cần thiết.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định. Kinh phí dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế, chủ yếu được lồng ghép từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của địa phương. Một số nội dung tuyên truyền pháp luật có phạm vi rộng, thường xuyên thay đổi, trong khi đội ngũ thực hiện công tác này phần lớn là kiêm nhiệm nên việc cập nhật, nghiên cứu và triển khai đôi lúc còn gặp khó khăn. Việc thu thập hồ sơ, tài liệu minh chứng phục vụ đánh giá các tiêu chí tiếp cận pháp luật và đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo Thông tư số 03/2018/TT-BTP còn mất nhiều thời gian do liên quan đến nhiều lĩnh vực và nhiều bộ phận chuyên môn. Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai thực hiện công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với nhiều tiêu chí, chỉ tiêu mới nên trong quá trình thực hiện vẫn còn những lúng túng nhất định. Bên cạnh đó, yêu cầu phải đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu để được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã tạo áp lực không nhỏ đối với địa phương trong công tác tổ chức thực hiện

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được:

4.1.1. Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi:

- Về công tác hộ tịch: Triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành, tổng hồ sơ tiếp nhận: 2.311 trường hợp, cụ thể:

+ Đăng ký khai sinh: 402 trường hợp (Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi: **311** trường hợp);

+ Đăng ký kết hôn: 205 trường hợp;

+ Đăng ký giám hộ: 0 trường hợp;

+ Đăng ký nhận cha, mẹ con: 8 trường hợp;

+ Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 105 trường hợp;

+ Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 0 trường hợp;

+ Đăng ký khai tử: 138 trường hợp;

+ Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 1236 trường hợp;

+ Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 225 trường hợp;

+ Triển khai thực hiện tốt 02 nhóm thủ tục hành chính theo Đề án 06 thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí; Tăng cường chỉ đạo thực hiện việc đăng ký hộ tịch trực tuyến hộ tịch tại địa phương đảm bảo theo kế hoạch năm đề ra.

+ Phân công và cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hộ tịch.

- Về công tác quốc tịch: Đã triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Quốc tịch Việt Nam năm 2025; Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam và Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2030 đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn xã.

- Về công tác nuôi con nuôi: Triển khai quán triệt thực hiện nghiêm túc Luật nuôi con nuôi, Công ước La Hay, Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về pháp luật nuôi con nuôi để hạn chế tình trạng nuôi con nuôi mà không đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Tình hình đăng ký nuôi con nuôi trong nước: năm 2026 Ủy ban nhân dân xã chưa tiếp nhận hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước. Tình hình đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: Không.

4.1.2. Về công tác bồi thường nhà nước:

Thường xuyên quan tâm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường và trách nhiệm hoàn trả tại địa phương. Qua theo dõi, quản lý và nắm tình hình trên địa bàn xã chưa có tổ chức và cá nhân nào có đơn yêu cầu được bồi thường Nhà nước và hỗ trợ tiền bồi thường Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4.2. Khó khăn, hạn chế:

Việc ứng dụng phần mềm một cửa điện tử để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính được quan tâm thực hiện khá tốt, tuy nhiên, vẫn còn không ít khó khăn là hầu hết người dân chưa am hiểu và thực hiện được việc nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến, làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện công việc được giao.

5. Quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý, chứng thực

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1. Công tác bổ trợ tư pháp: Triển khai quán triệt thực hiện nghiêm Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Cà Mau tổ chức trợ giúp pháp lý tại xã 01 cuộc với 50 lượt người tham dự.

5.1.2. Công tác chứng thực: Triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

- Tổng hồ sơ tiếp nhận: 5.089 trường hợp, thu phí với số tiền: 76.516.000 đồng cụ thể:

+ Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận: 3952 trường hợp, thu phí với số tiền: 27.806.000 đồng;

+ Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được): 197 trường hợp, thu phí với số tiền: 1.970.000 đồng;

+ Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở: 940 trường hợp, thu phí với số tiền: 46.740.000 đồng;

5.2. Khó khăn, hạn chế: Không.

6. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý:

6.1. Kết quả đạt được:

- Công tác tổ chức bộ máy của ngành Tư pháp: Công chức Tư pháp – hộ tịch của xã Phan Ngọc Hiển hiện có 01 biên chế đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Công chức Tư pháp – hộ tịch đã được đi tập huấn.

- Công tác thi đua, khen thưởng: Thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý: Không.

6.2. Khó khăn, hạn chế:

Hiện nay xã có 01 chuyên viên văn phòng HĐND và UBND xã phụ trách Tư pháp – hộ tịch nhưng công việc phụ trách nhiều đôi lúc cũng gặp khó khăn trong quá trình tiếp nhận và xử lý công việc.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Không.

- Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: Không.

- Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ảnh: Luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của hệ thống chính trị. Các phòng, ban, ngành xã đã có nhiều cố gắng và đạt được những kết quả thiết thực góp phần duy trì ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Nhìn chung tình hình yêu cầu khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn xã cơ bản ổn định. Qua theo dõi không có khiếu nại, tố cáo xảy ra.

- Công tác phòng, chống tham nhũng: Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện, không có tham nhũng xảy ra.

8. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế: Không.

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực hộ tịch; tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đảm bảo theo đúng quy định.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2027

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2027

1. Công tác xây dựng hoàn thiện thể chế

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

- Thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của xã. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đổi mới tư duy trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tập trung kiểm soát quyền lực nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về đổi mới tư duy trong xây dựng, bảo đảm cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

1.2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã ban hành, kịp thời báo cáo và đề xuất phương án xử lý những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, đồng thời đôn đốc, phối hợp tham mưu xử lý 100% văn bản quy phạm pháp luật có kiến nghị xử lý của cơ quan cấp trên (nếu có).

- Phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân xã theo quy định; chú trọng xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập nhằm tháo gỡ "điểm nghẽn" và góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; tích cực triển khai công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bám sát thực tiễn triển khai hiệu quả Đề án "Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027".

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (Đề án "Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030").

2.2. Công tác hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, phối hợp tập huấn nghiệp vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức triển khai Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn xã; phấn đấu nâng tỷ lệ hòa giải thành trên địa bàn xã đạt từ 85% trở lên.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ TTg và tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

2.3. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Kế hoạch 172/KH-UBND ngày 21/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận chính sách, pháp luật; tổ chức truyền thông, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh nhằm quán triệt chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã.

3. Công tác xử lý vi phạm hành chính và tổ chức thi hành pháp luật

- Thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, đất đai, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời đề xuất, kiến nghị cơ quan, người có có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật; thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2027.

4. Công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, trợ giúp pháp lý

4.1. Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung đẩy mạnh việc số hóa sổ hộ tịch lịch sử; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, nhất là Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, thi hành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

4.2. Công tác trợ giúp pháp lý

Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn, thi hành. Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý. Phối hợp với trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh có ít nhất 03 lần về trợ giúp pháp lý cho xã.

5. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng tinh thần chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

6. Công tác xây dựng ngành; đào tạo bồi dưỡng

Tiếp tục, kiện toàn đội ngũ công chức ngành Tư pháp đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Phối hợp thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thuộc Ngành Tư pháp.

7. Công tác thống kê, báo cáo; cải cách hành chính; thi đua khen thưởng

7.1. Công tác thống kê, báo cáo

Nâng cao chất lượng công tác báo cáo, thống kê của ngành tư pháp; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động báo cáo, thông qua đó đảm bảo được tính chính xác trong các nội dung báo cáo, thống kê. Phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo công tác tư pháp định kỳ khi được phê duyệt đảm bảo đúng quy định.

7.2. Cải cách hành chính (CCHC)

Nâng cao tỷ lệ giải quyết các dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC lĩnh vực hành chính; tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký yêu cầu giải quyết TTHC trực tuyến trên cổng dịch vụ công của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

7.3. Công tác thi đua khen thưởng

Tổ chức và phát động các phong trào thi đua năm 2027 do các cấp phát động, trong đó tập trung các phong trào thi đua theo chuyên đề, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Thực hiện hiệu quả công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

8. Giải pháp chủ yếu

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2027 cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

8.1. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư pháp.

8.2. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường công tác cải cách hành chính; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

8.3. Kịp thời phát hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm khi có sai phạm; đồng thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao, sáng tạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

8.4. Chủ động phối hợp với các ban, ngành trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ngành.

8.5. Thường xuyên kiểm tra các mặt công tác Tư pháp, nhằm khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027 trên địa bàn xã.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (b/c);
- CT, các PCT.UBND xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT.7/5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHAN NGỌC HIỂN T. CÀ MAU

Tiết Minh Khởi